

CÔNG TY TNHH THÉP TATA VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THÉP TATA VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIETNAM TATA STEEL COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: VIETNAM TATA STEEL CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0109026221

3. Ngày thành lập: 13/12/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 27, ngõ 161 phố Thái Hà, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
2.	Vận tải đường ống	4940
3.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
4.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
5.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
6.	Thoát nước và xử lý nước thải Chi tiết: Thu gom, xử lý nước thải	3700
7.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
8.	Xây dựng công trình điện	4221
9.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
10.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (Không bao gồm kinh doanh bất động sản)	5210
11.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (trừ hoạt động đấu giá) Chi tiết: - Hoạt động thương mại điện tử - Sản giao dịch thương mại điện tử	4791
12.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
13.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211
14.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
15.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721

16.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
17.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: - Bán buôn sắt, thép - Bán buôn kim loại khác	4662(Chính)
18.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
19.	Xây dựng công trình thủy	4291
20.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
21.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
22.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
23.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
24.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
25.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: - Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket); - Bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi (Minimarket)	4719
26.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
27.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
28.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
29.	Vận tải hàng hóa đường sắt	4912
30.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
31.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
32.	Thu gom rác thải không độc hại Chi tiết: - Thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt ; - Thu gom, vận chuyển chất thải rắn công nghiệp thông thường ; - Thu gom, vận chuyển chất thải rắn từ hoạt động xây dựng; - Thu gom, vận chuyển bùn nạo vét ; - Thu gom, vận chuyển sản phẩm thải lỏng không nguy hại .	3811
33.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722
34.	Thu gom rác thải độc hại	3812
35.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
36.	Đúc kim loại màu	2432
37.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
38.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
39.	Bốc xếp hàng hóa	5224

40.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa; - Môi giới mua bán hàng hóa	4610
41.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
42.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
43.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634
44.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc lào trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
45.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
46.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
47.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
48.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp; - Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp); - Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại	4669
49.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
50.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
51.	Tái chế phế liệu	3830
52.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh (Không bao gồm hoạt động đấu giá tài sản)	4774
53.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
54.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
55.	Phá dỡ	4311
56.	Chuẩn bị mặt bằng (Trừ dò mìn và các loại tương tự (bao gồm cả việc cho nổ) tại mặt bằng xây dựng)	4312
57.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
58.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
59.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
60.	Khai thác quặng sắt	0710
61.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
62.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
63.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
64.	Sản xuất kim loại quý và kim loại màu	2420

65.	Đúc sắt, thép	2431
66.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
67.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
68.	Bán buôn thực phẩm	4632
69.	Bán buôn đồ uống	4633
70.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: _____ Giới tính: _____
 Sinh ngày: _____ Dân tộc: _____ Quốc tịch: _____
 Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: _____
 Số giấy chứng thực cá nhân: _____
 Ngày cấp: _____ Nơi cấp: _____
 Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: _____
 Chỗ ở hiện tại: _____

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN MẠNH QUANG Giới tính: *Nam*
 Chức danh: *Giám đốc*
 Sinh ngày: *07/09/1995* Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*
 Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*
 Số giấy chứng thực cá nhân: *017205444*
 Ngày cấp: *14/08/2010* Nơi cấp: *Công an Thành phố Hà Nội*
 Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *thôn An Thái, Xã Cẩm Lĩnh, Huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*
 Chỗ ở hiện tại: *thôn An Thái, Xã Cẩm Lĩnh, Huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội